

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGUYỄN TRÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **306**/UBND-KT

Nguyễn Trãi, ngày **06** tháng **11** năm **2025**

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo
Nghị quyết của HĐND quy định
mức chi, thời gian hưởng hỗ trợ
kinh phí phục vụ công tác bầu cử
đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại
biểu Hội đồng nhân dân các cấp
nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn
tỉnh Hưng Yên

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các ban, phòng, ngành, đoàn thể xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Trung tâm phục vụ hành chính công xã.

Thực hiện Công văn số 2448/STC-HCSN ngày 05/11/2025 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND quy định mức chi, thời gian hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Để có cơ sở tham gia ý kiến đối với dự thảo, UBND xã Nguyễn Trãi yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tham gia, đóng góp ý kiến hồ sơ dự thảo Nghị quyết và gửi văn bản tham gia ý kiến về UBND xã (phòng Kinh tế xã) trước ngày **12/11/2025** để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã có trách nhiệm đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã Nguyễn Trãi dự thảo Nghị quyết của HĐND quy định mức chi, thời gian hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

(Có hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi kèm)

Yêu cầu cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Thắng

Số: /2025/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 83/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 87/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân về quy một số mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra của Ban...Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định một số mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí khi tham gia phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị và địa phương và các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Mức chi và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí

1. Chi tổ chức hội nghị

Thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

2. Chi tập huấn tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử

Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử thực hiện theo quy định tại Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

3. Chi bồi dưỡng các cuộc họp

a) Các cuộc họp của Ủy ban bầu cử các cấp, các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội, Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp, ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc, Tổ bầu cử

Nội dung	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp xã
- Chủ trì cuộc họp	Đồng/người/buổi	350.000	250.000
- Thành viên tham dự	Đồng/người/buổi	150.000	120.000
- Đối tượng phục vụ	Đồng/người/buổi	80.000	60.000

b) Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử

Nội dung	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp xã
- Chủ trì cuộc họp	Đồng/người/buổi	210.000	150.000
- Thành viên tham dự	Đồng/người/buổi	150.000	120.000
- Đối tượng phục vụ	Đồng/người/buổi	70.000	50.000

4. Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ủy ban bầu cử các cấp, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, Thường trực HĐND tỉnh.

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành các đoàn công tác được chi như sau:

Nội dung	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp xã
a) Trường đoàn giám sát	Đồng/người/buổi	210.000	150.000
b) Thành viên chính thức của đoàn giám sát	Đồng/người/buổi	150.000	100.000
c) Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ trực tiếp đoàn giám sát	Đồng/người/buổi	100.000	70.000
d) Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (trong đó có lái xe, bảo vệ lãnh đạo)	Đồng/người/buổi	70.000	60.000
e) Chi xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát	Đồng/báo cáo	3.500.000	2.500.000
f) Báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử	Đồng/báo cáo	5.000.000	3.500.000
g) Chinh lý, hoàn chỉnh báo cáo	Đồng/báo cáo	700.000	500.000
h) Xin ý kiến bằng văn bản của các cá nhân, chuyên gia (tối đa không quá 03 lần/văn bản)	Đồng/người/lần	300.000	200.000

5. Chi xây dựng văn bản:

a) Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo Nghị quyết số 363/2023/NQ-HĐND ngày 10/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định định mức phân bổ và nội dung chi, định mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

b) Chi xây dựng văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh tại khoản a Điều này liên quan đến công tác bầu cử có phạm vi toàn tỉnh, toàn xã, phường do Ủy ban bầu cử các cấp, các tổ chức phụ trách bầu cử ban hành (kế hoạch, thông tri, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết công cuộc bầu cử trong toàn tỉnh, các văn bản hướng dẫn cho một xã/phường nhưng được gửi đến tất cả các xã, phường để cùng áp dụng)

Nội dung	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp xã
Xây dựng văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu chỉnh lý)	Đồng/văn bản	2.100.000	1.500.000
Báo cáo Tổng kết cuộc bầu cử báo cáo Ủy ban bầu cử	Đồng/văn bản	3.200.000	2.200.000
Xin ý kiến bằng văn bản của các cá nhân, chuyên gia (tối đa không quá 03 lần/văn bản)	Đồng/văn bản	300.000	200.000

6. Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

Nội dung	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp xã
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thư ký Ủy ban bầu cử; Trưởng ban, Phó trưởng ban, thư ký Ban Bầu cử Đại biểu quốc Hội; Trưởng ban, phó trưởng ban, thư ký của Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp,	Đồng/người/tháng	2.300.000	1.600.000
- Ủy viên của Ủy ban bầu cử, Ủy viên của Ban Bầu cử đại biểu quốc hội và Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; Tổ trưởng Tổ bầu cử, thư ký Tổ bầu cử,	Đồng/người/tháng	2.100.000	1.500.000

- Thành viên Tổ bầu cử và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có)			650.000
--	--	--	---------

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính từ thời gian Quyết định thành lập, cử người có hiệu lực đến khi kết thúc nhiệm vụ nhưng tối đa không quá 05 tháng. Trường hợp một người tham gia nhiều nhiệm vụ khác nhau (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp xã) chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Quyết định thành lập, cử người được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các đối tượng được huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử ngoài các đối tượng nêu tại điểm a khoản 9 Điều này (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).

Nội dung	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp xã
- Thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày	Đồng/người/ngày	140.000	90.000
- Trường hợp thời gian huy động, trung tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày thực hiện mức chi bồi dưỡng theo mức chi tối đa trên cơ sở quyết định, văn bản huy động trung tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Đồng/người/tháng	2.100.000	1.500.000

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 210.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử. Danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Chi khoản hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử (thời gian hỗ trợ cước điện thoại di động theo thực tế tính từ thời gian thành lập bầu cử đến khi kết thúc nhiệm vụ nhưng tối đa không quá 5 tháng)

Nội dung	Đơn vị tính	Cấp tỉnh	Cấp xã
a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thư ký Ủy ban bầu cử; Trưởng ban, Phó trưởng ban, thư ký Ban Bầu cử	Đồng/người/tháng	500.000	350.000

Dại biểu quốc Hội; Trưởng ban, phó trưởng ban, thư ký của Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp			
b) Ủy viên của Ủy ban bầu cử, Ủy viên của Ban Bầu cử đại biểu quốc hội và Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp	Đồng/người/tháng	300.000	210.000
c) Thành viên Tổ bầu cử và bộ phận giúp việc, hỗ trợ cho Tổ bầu cử (nếu có)			120.000

8. Chi công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; giám sát hoạt động khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử: Thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

9. Chi đóng hòm phiếu:

Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa không quá 350.000 đồng/hòm phiếu.

10. Chi khắc dấu: Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 280.000 đồng/dấu (mức chi chưa bao gồm phí, lệ phí).

11. Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử:

Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 1.500.000 đồng/bảng.

12. Chi ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo chuyên đổi số, xây dựng, cập nhật vận hành trang thông tin điện tử phục vụ công tác bầu cử: Thực hiện theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; các định mức kinh tế - kỹ thuật và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

13. Chi in ấn hồ sơ, tài liệu, ấn phẩm phục vụ công tác tổ chức bầu cử: Thực hiện theo chế độ quy định hiện hành về đấu thầu, giao nhiệm vụ.

14. Chi trang bị tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ Ủy ban bầu cử: sử dụng các trang bị tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ các cuộc bầu cử trước đây hiện còn sử dụng được, huy động các phương tiện đang được trang bị ở các cơ quan, tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ Ủy ban bầu cử các cấp để phục vụ cho công tác bầu cử. Trường hợp có nhu cầu mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động của Ủy ban bầu cử các cấp, đề nghị tổ chức sắm theo quy định pháp

luật về quản lý sử dụng tài sản công hiện hành. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán mua sắm thực hiện theo thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán mua sắm đối với cơ quan, tổ chức được giao thực hiện nhiệm vụ Ủy ban bầu cử các cấp được quy định tại Nghị quyết số 757/2025/NQ-HĐND ngày 10/10/2025 của HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên.

15. Các nội dung chi khác:

- Thực hiện thanh toán theo các chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo chế độ quy định hiện hành.

- Các nội dung chi khác không quy định tại điều này được thực hiện theo Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật hiện hành, thanh toán theo thực tế, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ trên cơ sở dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội Khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo (từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu, nguồn ngân sách cấp tỉnh).

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2025

2. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết sau: Nghị quyết số 361/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình quy định mức chi, thời gian hưởng bồi dưỡng, hỗ trợ kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVIII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND cấp xã;
- Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn